

Số: 24/2025/QĐST-HNGĐ

Mang Yang, ngày 13 tháng 5 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 41/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2025, giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà L, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Làng A, xã Đ, huyện M, tỉnh Gia Lai.

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Làng A, xã Đ, huyện M, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà L và ông Nguyễn Văn T (*Giấy chứng nhận kết hôn số 14, do UBND xã Đ, huyện M, tỉnh Gia Lai cấp ngày 24/4/2017*).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Bà L và ông Nguyễn Văn T có 02 con chung là Nguyễn Văn V, sinh ngày: 20/02/2013; Nguyễn Thị My N, sinh ngày: 26/6/2018.

Theo nguyện vọng của con và sự thoả thuận của các đương sự, giao cháu Nguyễn Văn V cho ông Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng khi con chưa thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình, giao cháu Nguyễn Thị My N cho bà L trực tiếp

nuôi dưỡng khi con chưa thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Quyền và nghĩa vụ trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà L và ông Nguyễn Văn T không yêu cầu đôi bên phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà L và ông Nguyễn Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà L và ông Nguyễn Văn T xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm về thuận tình ly hôn là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Bà L tự nguyện nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về thuận tình ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0012651, ngày 09 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai. Bà L được trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Mang Yang;
- Chi cục THA DS huyện Mang Yang;
- UBND xã Đê Ar, huyện Mang Yang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Văn Tiến

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).